

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 8 - 2017.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm.

Bà Lê Thị Hồng Nhan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST - HNGĐ, ngày 12/4/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 07/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T1, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Diệp Văn B, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng huyện M, tỉnh Bến Tre do ông Lê Phạm Minh K, chức vụ Phó giám đốc đại diện theo ủy quyền (xin vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Diệp Văn B cưới nhau năm 1992 do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, đến ngày 09/5/2011 có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông B thường hay nhậu, nhiều lần đánh đập bà, đã sống ly thân cách nay hơn sáu tháng. Thời gian ly thân có hàn gắn nhưng không thành. Nay bà xin ly hôn với ông B. Con chung Diệp Kim S, sinh ngày 02/01/1995, Diệp Hoài T, sinh ngày 04/10/1996 đã trưởng thành nên không đề cập, đối với Diệp Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2000 hiện đang sống chung với gia đình ông B, khi ly hôn bà để ông B nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Phần nợ Ngân hàng huyện M 18.250.000 đồng bà đồng ý một mình trả.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Diệp Văn B trình bày: Về quá trình hôn nhân như bà H trình bày là đúng. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng thường hay cự cãi, ông có đánh bà H vài lần. Thời gian ly thân có hàn gắn nhưng không thành. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung như bà H trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý nuôi cháu Diệp Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2000 hiện đang sống chung với gia đình ông, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, đối với Diệp Kim S, sinh ngày 02/01/1995, Diệp Hoài T, sinh ngày 04/10/1996 đã trưởng thành nên không đề cập. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Phần nợ Ngân hàng huyện M số tiền 18.250.000 đồng một mình bà H trả ông đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng huyện M do ông Lê Phạm Minh K đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Phạm Thị H và ông Diệp Văn B hiện tại còn nợ Ngân hàng số tiền vay là 18.250.000 đồng nhưng chưa đến hạn trả nợ. Nay Ngân hàng không yêu cầu bà H và ông B phải trả nợ nếu ông bà ly hôn, sau này nếu ông bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ở vụ kiện khác và Ngân hàng xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật tốt. Về nội dung: đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà H được ly hôn với ông B, về con chung Diệp Kim S, sinh ngày 02/01/1995, Diệp Hoài T, sinh ngày 04/10/1996 đã trưởng thành nên không đề cập, đối với Diệp Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2000 do ông B trực tiếp nuôi con, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không có yêu cầu. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về phần nợ Ngân hàng huyện M số tiền 18.250.000 đồng Ngân hàng không yêu cầu bà H, ông B trả nợ nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng huyện M có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Diệp Văn B thấy rằng ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre ngày 09/5/2011. Do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn bà H và ông B đều thống nhất vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà H nguyên nhân do ông B thường hay nhậu, đánh đập bà nhiều lần còn ông B thì cho rằng do vợ chồng thường hay cự cãi nhau, ông có vài lần đánh bà H. Tại phiên tòa bà H cương quyết xin ly hôn với ông B còn ông B xin đoàn tụ vì còn thương vợ. Xét thấy ông B xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào được sự đồng ý của bà H để vợ chồng hàn gắn tình cảm, trong quá trình hôn nhân ông B có hành vi bạo lực gia đình, thời gian sống ly thân ông bà cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà H được ly hôn với ông B là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông B có ba con chung gồm: Diệp Kim S, sinh ngày 02/01/1995, Diệp Hoài T, sinh ngày 04/10/1996 đã trưởng thành nên không đề cập, đối với Diệp Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2000 ông bà thỏa thuận nếu ly hôn sẽ do ông B trực tiếp nuôi con, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông bà, phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn sống chung với ông B nên Hội đồng xét xử ghi nhận, do ông B không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H.

[4] Về tài sản chung: Bà H, ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đối với phần nợ Ngân hàng huyện M số tiền 18.250.000 đồng Ngân hàng không yêu cầu bà H, ông B phải trả nợ nếu ông bà ly hôn nên không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Bà Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H.

Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Diệp Văn B.

[2] Về nuôi con chung: Diệp Kim S, sinh ngày 02/01/1995, Diệp Hoài T, sinh ngày 04/10/1996 đã trưởng thành nên không đề cập, ông Diệp Văn B trực tiếp nuôi cháu Diệp Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2000 hiện đang sống chung với gia đình ông B, bà Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Đối với phần nợ Ngân hàng huyện M số tiền 18.250.000 đồng Ngân hàng không yêu cầu bà H, ông B phải trả nợ nếu ông bà ly hôn nên không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Án phí ly hôn buộc bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre
(ĐKKH số xx/2011, quyền số xx/2011
ngày 09/5/2011) (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện